

Bản án số: 39/2018/HS-ST  
Ngày 09 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Quang.  
**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đỗ Đức Hưng và bà Nguyễn Thị Ngọc.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

**Lường Văn Th1**, sinh năm 1975, tại V H, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản M T, xã M T, huyện V H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn H (đã chết) và bà Vì Thị Ự; bị cáo có vợ là Lường Thị H và 02 con;

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/11/2017 cho đến nay. Có mặt.

- **Người có QLNVLQ và là đại diện gia đình bị cáo:** Chị Lường Thị H, địa chỉ: Bản M T, xã M T, huyện V H, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 23/11/2017, tại bản Hào, xã M T, huyện V H, tỉnh Sơn La giáp với bản B M, xã T M, huyện V H, tỉnh Sơn La. Tổ công tác công an huyện V H dừng xe máy BKS 26P1 – 035.97 do Lường Văn Tr điều khiển chở phía sau Lường Văn Th1, phát hiện bắt quả tang Lường Văn Th1 cất giữ trái phép trong

người chất ma túy. Tang vật thu giữ là 01 gói nilon màu xanh, tiếp đến là lớp nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin, Th khai nhận đó là gói Hêrôin Th vận chuyển thuê cho một người tên là Văn ở bản B M, xã T M đem đến cho người tên Quỳnh ở bản Pơ Tào, xã M T và lấy tiền công do Quỳnh trả 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Lường Văn Th1 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen bên trong có 02 sim Vinaphone đã qua sử dụng, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen, BKS 26P1 – 035.97, số khung EY 099635, số máy JA32E – 1188203.

Cùng ngày, Tại Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh số ma túy thu giữ của Lường Văn Th1 xác định được trọng lượng 3,85 gam, trích 0,04 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TT1.

Quá trình điều tra, xác minh Lường Văn Th1 khai nhận: Do nghiện chất ma túy, ngày 23/11/2017, có người quen tên Quỳnh ở bản Pơ Tào, xã M T đến nhờ Th đến bản B M gặp người tên Văn, cầm một gói ma túy mang về cho Quỳnh, Quỳnh sẽ trả công 1.000.000 đồng, Th đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, người tên Văn gọi và hẹn Th đến bản B M nhận ma túy. Th gọi cho Lường Văn Tr ở cùng bản nhờ Tr sang nhà lấy xe máy BKS 26P1 – 035.97 của Th nói dối chở Th đi mua cá mơn. Tr đồng ý sang nhà lấy xe máy của Th chở Th ra bản B M. Đến nơi, Th nói Tr cho xuống xe, còn Tr lái xe đi chỗ khác. Th gặp Văn thì được Văn đưa cho một gói nilon đựng chất Hêrôin nói mang về đưa cho Quỳnh sẽ Quỳnh được trả công. Th gọi điện cho Tr quay về đón Th về nhà, đến bản Hào, xã M T thì bị Tổ công tác công an huyện V H phát hiện bắt quả tang.

Lường Văn Tr khai nhận không biết việc Lường Văn Th1 nhờ chở đi vận chuyển trái phép chất ma túy, không nghiện chất ma túy. Lường Văn Th1 thừa nhận không nói cho Tr biết việc Th đi vận chuyển thuê chất ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả tự do cho Lường Văn Tr.

Cơ quan điều tra xác minh không có người tên Văn như lời khai của Lường Văn Th1 ở bản B M xã T M. Xác minh tại bản Pơ Tào, xã M T, huyện V H, tỉnh Sơn La có hai đối tượng tên là Đinh Công Văn và Đinh Công Quỳnh. Tuy nhiên, gia đình và chính quyền địa phương xác nhận, Văn và Quỳnh hiện vắng mặt tại địa phương không có lý do, cơ quan điều tra chưa có căn cứ điều tra xử lý trong vụ án này.

Kết luận giám định số 33/KLMT ngày 28/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận "*Mẫu gửi giám định ký hiệu TT1 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam; Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 3,85 gam. Loại chất Hêrôin*"

Cáo trạng số 04/CT – VKS ngày 23/01/2018 của VKSND huyện V H, truy tố Lường Văn Th1 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 250 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Lường Văn Th1 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

\* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Lường Văn Th1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 3,81 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong

đựng que thử ma túy của Lương Văn Th1 và Lương Văn Tr; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen, BKS 26P1 – 035.97, số khung EY 099635, số máy JA32E – 1188203 đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen bên trong có 02 sim Vinaphone đã qua sử dụng và vỏ gói niêm phong ban đầu; trả lại bị cáo 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Lương Thị H khai nhận:* Vợ chồng chị tích góp nhiều năm, nay mới có một số tiền nhất định dành dụm để mua trả góp chiếc xe máy đăng ký tên chồng, hiện vẫn còn nợ tiền của đại lý. Chị không biết chồng mình nghiện ma túy, tất nhiên không xúi giục chồng phạm tội về ma túy. Nay Lương Văn Th1 phạm tội thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, chiếc xe máy là tài sản chung duy nhất có giá trị của gia đình, đề nghị HĐXX xem xét trả lại gia đình chị chiếc xe máy để làm phương tiện kiếm sống.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghiện ma túy và háms lợi, Lương Văn Th1 đã đồng ý vận chuyển thuê 3,85 gam Hêrôin cho đối tượng tên là Văn và Quỳnh và được Quỳnh hứa sẽ trả công 1.000.000 đồng. Th đã nói dối và nhờ Lương Văn Tr chở đi mua cám lợn để nhận và vận chuyển ma túy thuê. Trên đường quay về, Lương Văn Th1 bị Tổ công tác Công an huyện V H phát hiện bắt giữ.

Hành vi vận chuyển 3,85 gam Hêrôin mục đích hưởng lợi bất chính của Lương Văn Th1 đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 điều 250 BLHS 2015.

[2] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục xử phạt tù đối với bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối lỗi, chưa có tiền án, tiền sự, là gia đình thuộc hộ nghèo, có bố đẻ là người có công với cách mạng, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy dù bị cáo nghiện ma túy, nhưng phạm tội mục đích thu lợi bất chính, nên cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức phù hợp theo quy định tại khoản 2, 3 điều 35; khoản 5 điều 250 BLHS.

[5] *Vật chứng của vụ án:*

- 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 3,81 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Lương Văn Th1 và Lương Văn Tr là những vật bị cầm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyền tịch thu để tiêu hủy.

- 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen, BKS 26P1 – 035.97, số khung EY 099635, số máy JA32E – 1188203 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lương Văn Th1 đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bị cáo. Chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuyên trả lại cho gia đình bị cáo.

- 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen bên trong có 02 sim Vinaphone (0946.557.308 và 0123.969.5699) đã qua sử dụng và vỏ gói niêm phong ban đầu là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại bị cáo.

[6] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo khai vận chuyển thuê cho hai đối tượng tên Văn và Quỳnh. Cơ quan điều tra xác minh không có người tên Văn như lời khai của Lương Văn Th1 ở bản B M xã T M. Xác minh tại bản Pơ Tào, xã M T, huyện V H, tỉnh Sơn La có hai đối tượng tên là Đinh Công Văn và Đinh Công Quỳnh. Tuy nhiên, gia đình và chính quyền địa phương xác nhận, Văn và Quỳnh hiện vắng mặt tại địa phương. Không có căn cứ để xử lý đối với Văn và Quỳnh trong vụ án này.

Lương Văn Tr, không nghiện chất ma túy, không biết và không có lỗi trong việc phạm tội của Lương Văn Th1. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả tự do cho Lương Văn Tr là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 điều 250; khoản 2, 3 điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th1 phạm tội: **Vận chuyển trái phép chất ma túy.**

Xử phạt: Lương Văn Th1 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 1.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 3,81 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Lương Văn Th1 và Lương Văn Tr.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen bên trong có 02 sim Vinaphone (0946.557.308 và 0123.969.5699) đã qua sử dụng và vỏ gói niêm phong ban đầu.

+ Trả lại bị cáo: 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng.

+ Trả lại gia đình bị cáo: 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen, BKS 26P1 – 035.97, số khung EY 099635, số máy JA32E – 1188203.

**Toàn bộ Vật chứng theo biên bản giao vật chứng số: 35/BBVC ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H**

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án**, bị cáo phải chịu

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- Sơ TP
- Trại Giam
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Lưu HS.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Quang**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa**

**Hội thẩm nhân dân**

**Đỗ Đức Hưng**

**Nguyễn Đăng Quang**

**Nguyễn Thị Ngọc**





















### Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã



được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

